

# Vẫn Vờ với Cây Bàng

Nguyễn Dư

Tình cờ được đọc bài Cây bàng của trẻ em lớp Một. Bài tập đọc giản dị, dễ thương:

*"Ngay giữa sân trường, sừng sững một cây bàng.*

*Mùa đông, cây vươn dài những cành khẳng khiu, trụi lá. Xuân sang, cành trên, cành dưới chi chít những lộc non mơn mớn. Hè về, những tán lá xanh um che mát cả sân trường. Thu đến, từng chùm quả chín vàng trong kẽ lá.*

*Ngày ngày, chúng em đùa vui dưới những tán lá bàng toả bóng mát rượi" (1).*

Đọc xong... Vẫn vờ nhớ cây bàng của trường tiểu học Quang Trung ngày xưa ngày xưa ngoài Hà Nội. Nhớ tán bàng cổ thụ, đường Trần Phú dọc bờ biển Nha Trang, che nắng cho cặp tình nhân...

Nhớ cả đoạn thơ của Thế Lữ:

*Con gió thổi. Lá bàng rơi lác đác,  
Cùng rơi theo loạt nước đọng trên cành  
Những cây khô đã chết cả màu xanh.  
Trong giây phút lạnh lùng tê tái ấy...  
(Thế Lữ, Con người vợ vẫn)*

\*\*\*

Cây bàng ít được nói đến nhưng lại có mặt khắp nơi.

*Cây bàng đã rụng lá bàng  
Cổng nhà ai đấy có nàng nhìn xa...  
Giàn hồng lá tạt là là  
Tóc nàng vương mấy cành hoa sang mùa...  
(Ngân Giang, Chiều thu)*

Chao ôi! Thu đã đến rồi sao?

*Thu trước vừa qua mới độ nào!  
Mới độ nào đây, hoa rạn vỡ,  
Nắng hồng choàng áp dãy bàng cao.  
(Chê Lan Viên, Thu)*

*Lá bàng  
Như cá vàng  
Rụng.  
Ôi! điu hiu  
Cảnh chiều  
Đông!...  
(Nam Trân, Mùa đông, Cảnh đồng An Cựu)*

*Chiều mát đường xa nắng nhạt vàng  
Đoàn người về áp gánh khoai lang  
Trời xanh cò trắng bay từng lớp  
Xóm chợ lều phoi xác lá bàng  
(Đoàn Văn Cừ, Đường về quê mẹ)*

*Khói bếp vươn mình nhẹ nhẹ lên...  
Nhà tranh quanh chợ đã loe đèn  
Lá bàng trong gió rơi từng loạt  
Éch nhái xa gần mở nhạc đêm  
(Bàng Bá Lân, Xóm chợ chiều đông)*

*Trông qua song cửa: trời vàng úa  
Mấy lá bàng rơi nhắc nhở thu!  
Chiều ốm cũng đang chậm chậm xuống  
Sương mù chìm lẫn lá vàng thưa.*  
(Văn Cao, Ai về Kinh Bắc)

*Một quan là sáu trăm đồng  
Chắt chiu thảng thảng cho chồng đi thi.  
Chồng tôi cười ngựa vinh quy  
Hai bên có lính hầu đi dẹp đường.  
Tôi ra đón tận gốc bàng  
Chồng tôi xuống ngựa, cả làng ra xem...*  
(Nguyễn Bính, Thời trước)

" Lên đến chợ, cứ hoa mắt vì hàng quà (...).

*Những hàng quà chợ làng. Những quẩy, những gánh loi thoi, dưới đuôi quang, trên đầu mẩu đòn gánh  
giắt lạt buộc, dây chuối khô, cái rom nếp với cái thúng lá gói trên mẹt. Lá sen khô, lá chuối khô gói  
bông, lá chuối tươi, lá bàng bọc bánh dày, mo nang mo cau cặp cơm nắm..."*  
(Tô Hoài, Bánh chợ).

Hầu như tất cả các nhà văn, nhà thơ chỉ chú ý đến lá bàng, không đả động gì đến hoa bàng hay quả bàng.  
Chả hiểu tại sao?

\*\*\*

## Nguồn gốc cây bàng



Đỗ Tất Lợi cho biết:

Cây bàng, còn gọi là quang lang, chambok barang parcang prang (Campuchia), badamier (Pháp). Tên khoa học là *Terminalia catappa*. Thuộc họ Bàng Combretaceae. Bàng là một cây to, có thể cao tới 25m, cành mọc vòng làm cho tán cây xoè ra như cái lọng. (...) Quả hình bầu dục, nhẵn đẹp với hai bên đĩa hẹp, đầu hơi nhọn, dài 4cm, rộng 3cm, dày 15mm, hạt có nhân trắng chứa nhiều dầu. Mùa quả: Tháng 8-10.

Cây bàng được trồng khắp nơi làm cây bóng mát. Người ta cho rằng cây bàng

vốn không có ở nước ta, mà di thực từ đảo Moluques vào.

Người ta thường dùng lá, vỏ cây và hạt...(2).

Một số công trình khảo cứu khác cũng xác định rằng cây bàng vốn không có ở nước ta... Pierre Huard và Maurice Durand, dựa theo một bài viết của Antoine Brébion đăng trên Tạp chí Đông Dương (Revue Indochinoise, 1912), đã đưa ra một danh sách các cây được người Pháp đưa vào miền Nam nước ta vào cuối thế kỷ XIX.



Đặc biệt, ba cây Đào tiên (gioi), Sa kê và Bàng "đã được ông J.-B. Louis Pierre (1833-1905), giám đốc Vườn Bách Thảo Sài Gòn, phân phát cho các nơi vào cuối thế kỷ XIX" (3).

Vương Hồng Sển cho biết thêm: Người Pháp lập Vườn Bách Thảo (Sài-Gòn) năm 1864. Ông Pierre, một nhà thực vật học kỹ tài, (được người đương thời tặng danh hiệu là Pétrus Botanico), được bổ nhiệm làm giám đốc từ 1865 đến 1877 (4).

Mấy điều kể trên khẳng định rằng cây bàng bắt đầu được trồng tại miền Nam nước ta vào khoảng vài năm sau năm 1865.

### Tên bàng từ đâu ra?

Sách Cochinchine française en 1878 (Nam kỳ thuộc Pháp năm 1878), mục cây cối, thực vật, chép rằng: **Badamier** (tiếng Pháp) là Bàng (tiếng Việt), là Tạng mộc (tiếng Hán), là Dóm léahk (tiếng Miên), là cây được dùng để **ché tạo sơn (laque)**. Tự điển Génibrel (1898) chép tên khoa học của Cây bàng (Badamier) là Terminalia vernicia des Combrétacées. Cây bàng được dùng làm sơn (laque).

Bàng là âm rút gọn của Badamier (ba-đa-mi-ê).

\*\*\*

Biết được gốc gác cây bàng có thể giúp chúng ta nhận diện được...

Mấy cây bàng... có vấn đề:

- 1) Hán Việt từ điển và Từ điển Truyện Kiều của Đào Duy Anh đều **dịch cây phong của Tàu là cây bàng** của ta. Phong thần là chỗ vua ở có trồng cây bàng = Triều đình (đời Hán trong cung điện trồng nhiều cây bàng).
- 2) **Cây phong** đến mùa thu lá đỏ và rụng. Theo Tự điển Thiều Chửu thì Cây phong đến mùa thu lá đỏ đẹp, mùa xuân thì nở hoa xúm xít như quả bóng tròn. Đời nhà Hán hay giống cây phong ở trong cung, vì thế đời sau gọi nơi cung cấm nhà vua là phong thần hay phong bệ.  
Tự điển Thiều Chửu, không dịch cây Phong sang tiếng Việt.  
Tự điển Khai Trí Tiến Đức, chỉ viết ngắn gọn: Phong là thứ cây ở xứ rét.



Cây phong xuất hiện khá nhiều trong thơ văn xưa của ta.

*Người lên ngựa, kẻ chia bào  
Rừng phong thu đã nhuộm màu quan san (Kiều)  
Bách quan đóng chặt sân phong  
Tiếng chen xe ngựa, vể lồng cân đai (Nhị độ mai).  
Khi áp mạn ôm đào dưới nguyệt  
Lúc cười sương, cợt tuyết đến phong  
(Cung oán).*

Cây phong cũng từng gợi hứng cho Tản Đà:

*Trận gió thu phong rụng lá vàng  
Lá rơi hàng xóm lá bay sang  
Vàng bay mấy lá năm già nửa  
Hờ hững ai xui thiếp phụ chàng.  
Trận gió thu phong rụng lá hồng  
Lá bay tường bắc lá sang đông  
Hồng bay mấy lá năm hồ hết  
Thơ thần kia ai vẫn đứng không.  
(Tản Đà, Gió thu)*

Cây phong **có từ trước** thời nước ta có cây bàng. Vì vậy có thể nói rằng cây phong không phải là cây bàng. Đường như chỉ có Đào Duy Anh mới dịch cây phong là cây bàng (badamier).

### Rừng bàng Yên Thái

Rừng bàng Yên Thái là một trong tám cảnh đẹp của hồ Tây từ thế kỷ XIX trở về trước. (Tây hồ bát cảnh). Nguyên phường Yên Thái có một gò đất cao, rộng chừng một mẫu, khoảng giữa thế kỷ XVIII, chúa Trịnh

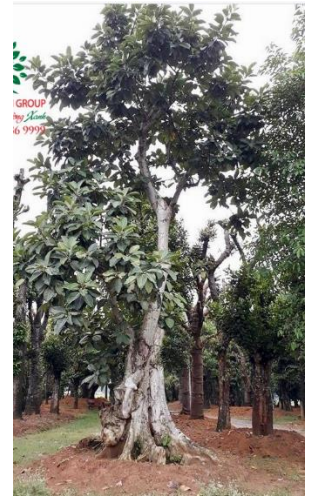
Giang (1729-1740) sai trồng lên gò đất một rừng bàng để làm chỗ hóng mát và vui chơi. Vì vậy người đời gọi là Rừng bàng Yên Thái, được văn nhân đương thời đề thơ vịnh (5).

Thời chúa Trịnh Giang (1729-1740) nước ta chưa có cây bàng. Rừng bàng Yên Thái đã được người đời sau trồng (vào khoảng cuối thế kỷ XIX) hay rừng cây ngày xưa đã được đời sau gọi (sai) là rừng bàng?

### 3) Gần làng Đình Bảng có rừng Báng.

Rừng Báng được Nguyễn Bá Mão giải thích:

**Cây báng** thuộc họ dừa (Palmaceae). Cây báng còn gọi là cây guột, cây đoác. Tên Hán Việt là quang lang. Tên La Tinh là *Arenga saccharifera* Labill. Cây cao khoảng 7-10m. Lá to, dài đến 5-8m, mặt trên màu lục, mặt dưới màu trắng. Quả giống quả cau. **Cắt bẹ hoa thì có thể hứng được một thứ nhựa, để bay hơi có thể cho đường cát, ủ lên men có thể cho một thứ rượu, uống rất say. Lõi (ruột) của cây báng có thể cho bột để làm bánh hay nấu chè ăn.**



Ngày xưa cây báng mọc thành rừng ở hương Cổ Pháp mà tên nôm gọi là làng Báng, từ làng Báng mà có tên Đình Bảng tức là cái đình của làng Báng. **Sau này người đời gọi chệch ra thành Đình Bảng** mãi cho đến ngày nay (6).

Tự điển Khai Trí Tiến Đức định nghĩa Báng là một thứ bột làm bằng củ cây báng. Rừng báng (Cổ Pháp) là rừng cây trồng để lấy củ, giã thành bột làm bánh, nấu chè?

Đỗ Tất Lợi nói rằng cây bàng (thuộc họ Bàng, Combretaceae), trong khi Nguyễn Bá Mão lại nói cây báng (thuộc họ Dừa, Palmaceae), là hai cây cùng có tên Hán Việt là quang lang. Họ Bàng khác họ Dừa. Do đó, cây bàng khác cây báng. Vậy thì câu hỏi cần phải trả lời là Quang lang là bàng hay báng?

Xin nhờ Truyện trầu cau trong sách Lĩnh Nam chích quái của Trần Thế Pháp trả lời giúp.

"Đời thượng cổ có một chàng tên là Quang Lang, trạng mạo cao lớn, Quốc vương cho họ là Cao, nhân lấy chữ Cao làm họ, sinh được hai trai, người đầu tên là Tân, người thứ tên là Lang, học với thầy Đạo sĩ họ Lưu. Nhà họ Lưu có một người con gái (...). Cha mẹ gả cho người anh kết làm vợ chồng, tình ái càng ngày càng thân mật (...)" (7).

"Lý lịch" các nhân vật được giới thiệu khá rõ:

Quang Lang trạng mạo cao lớn. Cây Cao (bộ Mộc+chữ Cao) là cây Cau (chữ Nôm). Quang lang có liên hệ với cây cau. Tân Lang, chữ Hán là cây cau. (Phù) Lưu là cây trầu không.

Quang Lang là cha của Tân Lang, có nghĩa là cây quang lang và cây cau thuộc cùng một họ.

Cây quang lang thuộc họ Cau (hay Dừa, Cọ). Quang lang không thuộc họ Bàng như Đỗ Tất Lợi đã xếp loại.



Người sả cau

Bổ cau phơi

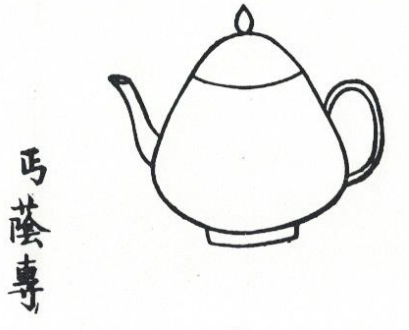
- 3) Bài Hàn nho phong vị phú của Nguyễn Công Trứ (1778-1859) có đoạn:  
*"Ấm chè góp lá bàng lá gồi (tiếng địa phương của lá vối), pha mùi chát chát chua chua,  
 Miếng trầu têm vỏ mận vỏ dứa, buồn miệng nhai nhai nhỏ nhỏ..."* (8).

Thời Nguyễn Công Trứ nước ta chưa có cây bàng. Vả lại, từ xưa đến nay, không nghe ai nói lá bàng được dùng để nấu nước uống.

Câu văn của Nguyễn Công Trứ đã bị người đời sau, khoảng đầu thế kỷ XX, sửa chữa, sao chép sai. Đề nghị tạm sửa lại câu văn:

*"Ấm chuyên góp lá trà lá vối, pha mùi chát chát chua chua"*

(Ấm chuyên là ấm nhỏ, có quai dùng để pha và chuyên trà, Từ điển Hoàng Phê. Tranh Oger có Cái ấm chuyên).



Cái ấm chuyên

\*\*\*

Quả bàng dần dần đi vào đời sống hàng ngày...

Tranh Oger (1909) có Bánh quả bàng (được ghi chú là Bánh Trung thu hình quả bàng).

Năm 1986, mẹ tôi từ Cali sang Pháp thăm con cháu.

- Lâu lắm rồi mới lại được ăn "bánh mì Việt Nam"! Bánh mì Pháp ngon... không thua bánh mì Việt Nam! Hôm sau, tôi mời mẹ ăn bánh madeleine (bánh ngọt, hình giống quả bàng, do bà đầu bếp Madeleine Paulmier làm năm 1845).
- Lạ nhỉ, Pháp cũng có bánh quả bàng à? Bánh Pháp ngon quá, hơn hẳn bánh Thị Nghè. Mà còn nhớ bánh quả bàng ngày xưa không?
- Dạ, con chẳng nhớ gì cả.

### Bánh quả bàng có phải là bánh madeleine hay không?

Bánh quả bàng của ta có từ đầu thế kỷ XX (tranh Oger).

Bánh madeleine của Pháp là bánh ngọt, mềm, không giữ được lâu.

Đầu thế kỷ XX, tàu thủy chở hàng từ Pháp sang Việt Nam, phải lo thủ tục hành chính xuất nhập cảnh, ghé nước này nước kia, có "chạy nhanh" cũng phải mất độ trên dưới hai tháng. Tính từ ngày bánh ra lò bên Pháp đến ngày bánh được bày bán ở Việt Nam chắc cũng phải chờ khoảng 3 tháng. E rằng khó bảo quản an toàn bánh madeleine. Vì vậy, có thể nói rằng hồi đầu thế kỷ XX nước ta không có bánh madeleine.

Bánh quả bàng của ta **không** phải là bánh madeleine của Pháp.



Bánh quả bàng - Bánh madeleine

Năm 1947, bố mẹ tôi dắt đàn con hồi cư về Hà Nội. Thuê nhà cụ Vương ở phố Chợ Đuối (tên Tây là Goussard, Tuệ Tĩnh ngày nay). Năm sau dọn sang phía bên kia đường. Thuê phòng trên gác, dưới là hiệu giặt là quần áo. Gầm cầu thang dùng làm chỗ chứa than quả bàng.

Hàng ngày mùi javel, khói than bốc lên... Chưa có chuyện ô nhiễm môi trường!

**Than quả bàng** hay than trái bàng là "Than đá xấu được in thành viên hình tròn thân dẹp như trái bàng, bằng nắm tay, được dùng nấu ăn và đốt lò bàn ủi" (Từ điển Lê Văn Đức-Lê Ngọc Trụ, 1970).

Mới ngày nào...

*Đèn Hà Nội sáng choang lửa điện  
Quanh hồ Gươm xe điện, cao su.*

...

*Canh tàn, thôi liệu ngủ đi,  
Ngủ cho đầy giấc, mai thì bán than.  
(Tản Đà, Vợ chồng người đốt than)*

Than củi, than được của ta bị than đá của Công ty than Bắc Kỳ (Société française des charbonnages du Tonkin) của Pháp cạnh tranh.

Nguyễn Dư  
Lyon, 12/2023

- (1)- Hữu Tường, Tập đọc, lớp Một, Giáo Dục, 1981.
- (2)- Đỗ Tất Lợi, Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam, Thời Đại, 2011, tr. 201.
- (3)- Pierre Huard, Maurice Durand, Connaissance du Việt Nam, EFEO, 1954, tr. 133.
- (4)- Vương Hồng Sển, Sài-Gòn năm xưa, Xuân Thu, tr. 105.
- (5)- Bùi Thiết, Từ điển Hà Nội, VHTT, 1993, tr. 383.
- (6)- Edmond Nordemann, Quảng tập viêm văn, Hội Nhà Văn, 2006, tr. 183.
- (7)- Trần Thế Pháp, Lĩnh Nam chích quái, bản dịch của Lê Hữu Mục, Khai Trí, 1961, tr. 50.
- (8)- Lê Thước, Hoàng Ngọc Phách, Trương Chính, Thơ văn Nguyễn Công Trứ, Văn Hoá, 1958, tr.80.